

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-ST

Ngày: 10-4-2019

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thoại;

2. Ông Võ Ngọc Nam.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đông Hà.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 193/2018/TLST-DS ngày 24/12/2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T V (gọi tắt là V); trụ sở đóng tại: Số 89 L H, phường LH, quận Đ Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Q - Chuyên viên xử lý nợ (*văn bản ủy quyền ngày 30/11/2018*), có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Như H, sinh năm: 1983; địa chỉ: Số nhà 138 Trần Hưng Đạo, Khu phố 6, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/8/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/10/2014, bà Nguyễn Thị Như H có ký hợp đồng tín dụng số 20141029-146006-0002 với Ngân hàng TMCP Việt Nam T V vay số tiền 44.207.200 đồng (*Bốn mươi bốn triệu hai trăm lẻ bảy ngàn hai trăm đồng*) với lãi suất thỏa thuận 2.92%/tháng để tiêu dùng cá nhân, bà Nguyễn Thị Như H có trách nhiệm thanh toán số tiền 72.103.000 đồng (gồm tiền gốc 44.207.200 đồng và lãi là 27.895.800 đồng),

trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.103.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/12/2014. Trong quá trình thực hiện hợp đồng cho đến thời điểm hiện tại bà H đã thanh toán được số tiền là 31.500.000 đồng, trong đó nợ gốc là 19.559.629 đồng, nợ lãi là 11.940.371 đồng. Nay, Ngân hàng TMCP Việt Nam T V yêu cầu bà Nguyễn Thị Như H thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ là 40.603.000 đồng (*Bốn mươi triệu sáu trăm lẻ ba ngàn đồng*), trong đó nợ gốc: 24.647.571 đồng, nợ lãi: 15.955.429 đồng.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 23/01/2019, trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Như H trình bày: Bà Nguyễn Thị Như H thừa nhận ngày 29/12/2014 có ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Việt Nam T V vay số tiền 44.207.200 đồng. Nay bà H thừa nhận còn nợ số tiền gốc và lãi theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng hiện nay, bà Hạnh đang khó khăn nên có nguyện vọng được tiếp tục trả số tiền 500.000 đồng/tháng cho đến khi tất toán được toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Như H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Hạnh.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Mục đích vay tiền của bà H là tiêu dùng cá nhân do đó xác định đây là vụ án dân sự (theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự). Khi có tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết, xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

[3] Về nội dung:

Về yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc và lãi: 40.603.000 đồng.

Về tiền nợ gốc: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền gốc còn nợ là 24.647.571 đồng, thấy rằng: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng V đã giải ngân cho bà Hạnh vay tổng số tiền là 44.207.200 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã trả 19.559.629 đồng, nay còn lại 24.647.571 đồng, do đó, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền gốc là 24.647.571 đồng.

Về tiền lãi: Lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa bà Hạnh với V là 2.92%/tháng.

Mức lãi suất như trên phù hợp với Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của V về lãi suất, buộc bà Hạnh trả cho nguyên đơn số tiền lãi: 15.955.429 đồng.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 302, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Như H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T V (V) số tiền là 40.603.000 đồng (*Bốn mươi triệu sáu trăm lẻ ba ngàn đồng*), trong đó nợ gốc: 24.647.571 đồng, nợ lãi: 15.955.429 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Ngân hàng TMCP Việt Nam T V không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T V số tiền 1.077.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009486 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Bà Nguyễn Thị Như H phải chịu 2.030.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CC THADS TP. Đông Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Yến